

ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU !

ĐÀO LÂM

Đối với Việt Nam, do điểm xuất phát còn thấp, để chống tụt hậu xa hơn, thì tăng trưởng kinh tế về lâu dài là vấn đề được ưu tiên. Cùng với tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô là vấn đề quan trọng và trong điều kiện của năm 2010, thì ổn định kinh tế vĩ mô có tầm quan trọng hàng đầu.

Kinh tế vĩ mô có nhiều nội dung, trong bài này xin đề cập đến hai nội dung quan trọng có tính thời sự trong năm 2010, đó là *lạm phát và cán cân thương mại*.

Lạm phát khó dự đoán

Năm 2009 là năm kinh tế Việt Nam gặp nhau nhiều thách thức do những yếu kém vốn có ở trong nước, cộng hưởng với tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới. Đồng thời, năm 2009 cũng có thể được coi là năm có thắng lợi kép: vừa ngăn chặn được suy giảm tăng trưởng, kinh tế đã thoát đáy, vượt dốc đi lên, thực hiện vượt mục tiêu đề ra; vừa thực hiện vượt mục tiêu kiểm chế lạm phát. Mục tiêu đề ra cho năm 2010 vừa tăng trưởng kinh tế cao hơn (tăng 6,5% so với 5,32%); vừa ngăn chặn nguy cơ lạm phát cao trở lại, với tốc độ tăng giá tiêu dùng không vượt quá 7%. Người viết cho rằng lạm phát là chỉ tiêu khó dự đoán nhất, đồng thời cũng là mục tiêu khó đạt nhất trong năm 2010 này.

Khó dự đoán nhất bởi giá cả là tổng hoà của nhiều mối quan hệ, của nhiều yếu tố, cả thiên nhiên

kinh tế, xã hội, cả trong nước và quốc tế; về kinh tế không chỉ có quan hệ cung- cầu, sản xuất tiêu dùng, xuất nhập khẩu, mà còn có yếu tố tiền tệ, giá cả,...; giá cả phụ thuộc vào quy luật khách quan, không phụ thuộc vào ý chí con người, con người chỉ vận dụng quy luật, hạn chế tác động tiêu cực, tận dụng tác động tích cực. Trong nhiều năm qua, diễn biến thực tế so với mục tiêu đề ra về tốc độ tăng giá tiêu dùng thường cách nhau khá xa, nhất là năm 2007, 2008. Năm 2009 mục tiêu lúc đầu có 6,52%; tháng 12/2009 đến gần ngày Tổng cục Thống kê công bố tốc độ tăng, giảm giá tiêu dùng, mà Tổ Điều hành giá cả Liên bộ vẫn còn dự báo chỉ tăng khoảng 0,8%, nhưng thực tế tăng tới 1,38%, cao gấp trên 1,7 lần (sai lệch tương tự cũng đã lặp đi lặp lại

nhiều lần trong mấy năm qua). Năm 2010 cũng khó dự đoán bởi là năm giao thời chuyển từ khủng hoảng sang hồi phục; bởi có sự cộng hưởng của những yếu tố ở trong nước và các yếu tố tác động trên thị trường thế giới; bởi năm 2010 là năm bán lẻ của thời kỳ 2006- 2010, 2001- 2010 với thời kỳ 2011- 2015 và 2011- 2020, có ý nghĩa so sánh với các kỳ gốc đã qua (2000, 2005) cũng như là gốc so sánh của kế hoạch 5 năm và chiến lược 10 năm tới.

Khó đạt nhất bởi các yếu tố ở trong nước cộng hưởng với các yếu tố trên thế giới.

Các yếu tố ở trong nước có nhiều.

Có yếu tố tiền tệ- tài khoá và độ trễ của nó. Tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2009 lên tới trên 37,7%.



*Lạm phát là chỉ tiêu khó dự đoán nhất
và là mục tiêu khó đạt nhất trong năm 2010 này*

cao gấp gần 7,1 lần tốc độ tăng GDP. Hệ số này chỉ thấp hơn một chút so với năm 2007- một trong những yếu tố có tầm quan trọng hàng đầu của lạm phát cao cuối năm 2007 và 8 tháng đầu năm 2009. Hai mức tăng trưởng tín dụng năm 2010 tuy chỉ có 25% có thể làm cho nhiều người nghĩ là thấp (do chỉ bằng 2/3 tốc độ tăng của năm trước), nhưng cần nhớ rằng con số này được tính trên số gốc là dư nợ tín dụng cao của cuối năm 2009 (mà số dư này lại tăng tới 37,7% so với cuối năm 2008).

Có yếu tố do hiệu quả đầu tư còn thấp- yếu tố tiềm ẩn của lạm phát cao. Hiệu quả đầu tư được thể hiện ở 3 chỉ tiêu và cả 3 chỉ tiêu này đều "yếu" hơn năm trước. Chỉ tiêu thứ nhất lâu nay vẫn được hiểu là hệ số ICOR, thì đã liên tục tăng trong mấy năm nay (năm 2005 là 4,85 lần, năm 2006 là 5,04 lần, năm 2007 là 5,50 lần, năm 2008 là 6,68 lần, năm 2009 là 8,05 lần). Chỉ tiêu thứ hai là một đồng vốn đầu tư năm 2009 chỉ tạo ra được 2,34 đồng GDP, trong khi các năm trước đều tạo ra cao hơn (các năm 1997-1998 tạo ra trên 3 đồng, từ năm 1999- 2003 đều tạo ra từ 2,56 đồng đến 2,92 đồng), các năm 2004, 2005, 2006, 2008 tạo ra từ 2,41 đồng đến 2,46 đồng, chỉ có năm 2007 tạo ra thấp hơn là 2,15 đồng do năm này đầu tư so với GDP lên tới 46,5%). Chỉ tiêu thứ ba là để tăng một đồng GDP thì phải đầu tư bao nhiêu đồng vốn, thì năm 2009 lên đến 4,20 đồng, còn các năm trước đó ở mức thấp hơn (trừ năm 2001 là 4,29 đồng).

Có yếu tố tiếp tục thực hiện lộ trình giá thị trường đối với một số hàng hoá, dịch vụ như xăng dầu, điện, than, nước, y tế, học phí,... sẽ làm cho mặt bằng giá tăng lên theo. Có yếu tố về tiền lương, khi tiền lương của khối doanh nghiệp tăng từ tháng 1 và của khối hành

chính sự nghiệp tăng từ tháng 5/2010. Rồi tình trạng "Té nước theo giá, tát nước theo lương" sẽ làm cho giá bị khuếch đại lên. Có yếu tố về chi phí vốn: nếu năm trước ở mức thấp do được cấp bù lãi suất vay vốn 4%, tức là lãi suất vay vốn của nhiều doanh nghiệp chỉ ở mức cao nhất chỉ có 6,5%/năm, thì năm nay đã cao gấp đôi (thấp nhất cũng ở mức 12%/năm). Một số loại thuế năm nay không còn được miễn giảm, hoãn như năm trước.

Các yếu tố trên thế giới cũng có nhiều, song có một số điểm đáng lưu ý. Tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển và của thế giới đã có dấu hiệu hồi phục, trong đó kinh tế Mỹ quý IV/2009 đã tăng 5,7%, cao nhất trong 6 năm qua. Tăng trưởng kinh tế phục hồi sẽ kéo theo nhu cầu đầu tư và tiêu dùng tăng lên, đẩy giá hàng hoá và dịch vụ tăng lên. Lãi suất cơ bản của các nước cũng sẽ tăng lên theo và giá USD trên thị trường thế giới sẽ tăng lên. USD-index đã tăng từ mức dưới 75 điểm phần trăm cách đây mấy tháng lên gần 80 điểm phần trăm hiện nay.

Sự cộng hưởng của các yếu tố trong nước và các yếu tố trên thế giới còn tăng thêm nếu tỷ giá VND/ngoại tệ tăng lên; tỷ giá tăng sẽ làm cho giá hàng nhập khẩu tăng kép: vừa tăng do hàng nhập khẩu tính bằng ngoại tệ tăng, vừa tăng do tỷ giá tăng. Nói nhập khẩu lạm phát và lạm phát ở trong nước bị khuếch đại lên cũng xuất phát từ sự tăng lên của tỷ giá là vì thế.

Thực tế giá tiêu dùng tháng 1 năm nay tăng 1,36%, thấp hơn tốc độ tăng 1,38% của tháng 12 năm trước là hiện tượng hiếm thấy trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, tốc độ tăng này đã cao hơn nhiều so với tốc độ tăng 0,32% của tháng 1 năm trước. Trong khi tháng 2 năm nay

là tháng có Tết Nguyên đán, theo thông lệ trong nhiều năm qua, thì giá tiêu dùng sẽ tăng cao hơn tháng 1; theo dự đoán của nhiều chuyên gia có thể lên đến trên dưới 2%. Nếu đúng như vậy, thì sau 2 tháng giá tiêu dùng tăng gần 3,4%, bằng 50% tốc độ tăng theo mục tiêu cả năm, một tỷ lệ thuộc loại cao so với các năm trước đây. Nếu tính bình quân năm so với cùng kỳ năm trước, tháng 1 tăng 7,62%, trong khi tốc độ tăng giá của những tháng sau theo dự đoán là tăng cao hơn các tháng cùng kỳ năm trước, thì xu hướng bình quân năm nay sẽ tăng cao hơn tốc độ tăng 6,88% của năm trước.

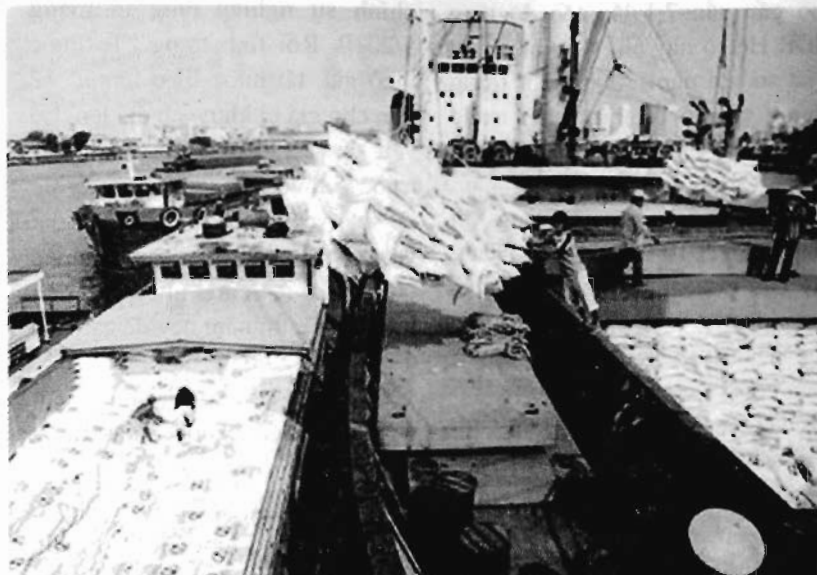
Nhập siêu tăng hay giảm ?

Năm 2009, xuất khẩu giảm 9,7% (lần đầu tiên bị giảm tính từ năm 1991); nhập khẩu còn giảm mạnh hơn (-14,7%), nên nhập siêu năm 2009 là 12,2 tỷ USD và tỷ lệ nhập siêu là 21,6%. Như vậy, nhập siêu năm 2009 đã giảm so với hai năm trước cả về quy mô tuyệt đối, cả về tỷ lệ nhập siêu so với xuất khẩu. Tuy nhiên đó vẫn là mức rất cao, tác động xấu đến cán cân thanh toán tổng thể, đến tỷ giá, đến dự trữ ngoại hối,... Mục tiêu ưu tiên năm 2010, xuất khẩu tăng 6%, tức là đạt khoảng 60 tỷ USD, nhập siêu không quá 20% xuất khẩu, theo đó nhập siêu không quá 12 tỷ USD, nhập khẩu không quá 72 tỷ USD, hay nhập khẩu chỉ tăng không quá 4,6%! Như vậy, theo mục tiêu đề ra thì năm 2010, nhập siêu sẽ tiếp tục giảm so với năm trước về quy mô tuyệt đối (12 tỷ USD so với 12,2 tỷ USD và 20% so với 21,6%).

Thực tế tháng 1/2010, theo công bố của Tổng cục Thống kê, xuất khẩu đạt 4,9 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước. Đó là tốc độ tăng khá cao, nếu xét đến tháng 1 năm trước xuất khẩu

đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt gần 1,4 tỷ USD, trong khi tháng 1 năm nay chỉ đạt 18 triệu USD. Tăng trưởng cao đạt được ở cả 2 khu vực (khu vực kinh tế trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài); ở hầu hết các mặt hàng chủ lực (trong đó có những mặt hàng đạt kim ngạch cao gấp 2, gấp 3 lần cùng kỳ, như máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng, dây điện và cáp điện, cao su, sắn và sản phẩm từ sắn; một số mặt hàng tăng cao hơn tốc độ chung, như than đá, gạo, gỗ và sản phẩm gỗ, hạt điều, hạt tiêu, hoá chất và sản phẩm hoá chất, điện tử máy tính); tăng trưởng đạt được cả về lượng xuất khẩu (như cao su, chè, cà phê, hạt điều, gạo, hạt tiêu), cả về giá xuất khẩu (như dầu thô, cao su, than đá, gạo, hạt tiêu, hạt điều). Cũng trong tháng 1, nhập khẩu ước đạt 6,2 tỷ USD, tuy thấp hơn tháng 12 (giảm 16,2%), nhưng lại tăng rất cao so với cùng kỳ năm trước (tăng 86,6%). Tăng cao ở cả hai khu vực và ở tất cả các mặt hàng chủ yếu, trong đó cao gấp 2, gấp 3 lần có kim loại thường khác, phân bón, thuốc trừ sâu, sợi dệt, thức ăn gia súc, ô tô, bông, điện tử máy tính, khí đốt hoá lỏng, chất dẻo, sữa và sản phẩm sữa. Nhiều mặt hàng nhập khẩu tăng cao về lượng (như phân bón, kim loại thường khác, bông, sợi dệt, ô tô nguyên chiếc, sắt thép, giấy các loại, khí hoá lỏng, lúa mì, xe máy nguyên chiếc,...) và tăng về giá (như xăng dầu, sợi dệt, kim loại thường khác, khí đốt hoá lỏng, bông, giấy các loại). Nhập siêu trong tháng 1 tuy thấp hơn tháng 12/2009 cả về kim ngạch tuyệt đối (1.300 triệu USD so với 1.928 triệu USD), cả về tỷ lệ nhập siêu (26,5% so với 35,3%), nhưng vẫn là mức cao so với mục tiêu (bình quân 1 tháng 1 tỷ USD và tỷ lệ không quá 20%).

Từ diễn biến của tháng 1- tháng



Xuất khẩu năm 2010 có thể tăng cao hơn mục tiêu đề ra

khởi đầu- và những yếu tố tác động trong thời gian tới, có thể dự báo về xuất khẩu, nhập khẩu và nhập siêu năm 2010 như sau.

Xuất khẩu năm 2010 có thể tăng cao hơn mục tiêu đề ra. Năm trước kim ngạch xuất khẩu giảm chủ yếu do giá xuất khẩu bị giảm (chỉ tính riêng các mặt hàng dầu thô, xăng dầu, cao su, gạo, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, than, chè do giảm đã làm giảm 7.055 triệu USD, lớn hơn cả tổng mức giảm chung là 6.078 triệu USD của tổng kim ngạch xuất khẩu). Còn lượng xuất khẩu nhiều loại tăng (như hạt tiêu, xăng dầu, gạo, than đá, cà phê, cao su, chè, hạt điều). Trong khi năm nay giá xuất khẩu lại tăng khá cao. Các khó khăn về thị trường, về thanh toán đã được cải thiện hơn do tăng trưởng của các đối tác chủ yếu đã phục hồi dần, nhu cầu đầu tư, tiêu dùng tăng. Vấn đề đặt ra là cơ cấu, hiệu quả của hàng xuất khẩu của Việt Nam và các hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu. Vì vậy, cần giảm tính gia công, đa dạng hoá thị trường, đa dạng hoá mặt hàng, tránh “bỏ trứng vào một giỏ”.

Nhập khẩu sẽ tăng cao hơn mục

tiêu đề ra bởi nhiều nguyên nhân. Có nguyên nhân do nhu cầu đầu tư và tiêu dùng trong nước tăng lên trong khi tăng trưởng kinh tế cao lên. Có nguyên nhân do công nghiệp phụ trợ còn kém phát triển, tính gia công còn lớn, nhất là hàng dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm gỗ,... Có nguyên nhân do hiệu quả và sức cạnh tranh của hàng hoá sản xuất trong nước còn thấp. Là nước nông nghiệp có diện tích núi rừng lớn, có bờ biển dài, nhưng vẫn nhập khẩu lớn tới trên 1,7 tỷ USD thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu, trên 500 triệu USD sữa và sản phẩm sữa, trên 500 triệu dầu mỡ động thực vật, gần 1 tỷ USD gỗ và sản phẩm gỗ, trên 760 triệu USD giấy các loại, gần 290 triệu USD rau quả, gần 300 triệu USD thủy sản,... Có nguyên nhân do giá nhập khẩu tăng mạnh, nhất là giá xăng dầu, kim loại, sợi, bông, khí đốt,... Người viết dự báo tốc độ tăng của nhập khẩu còn cao hơn tốc độ tăng của xuất khẩu.

Nhập siêu vì thế sẽ không dừng ở mức 1 tỷ USD/tháng và cả năm là 12 tỷ USD, có thể vượt mức của năm 2009, 2007 và đứng thứ hai từ trước tới nay (sau năm 2008). □